

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BTC ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1684/TTr-STNMT ngày 20/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh uỷ (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hình thức tổ chức, tên gọi và tư cách pháp nhân

1. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu
Tên giao dịch quốc tế: Lai Chau Environmental Protection Fund.
Tên giao dịch viết tắt: LChEPF.

2. Địa vị pháp lý: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu (sau đây gọi là Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu; là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Quỹ được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ giai đoạn đầu, tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn khác. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các Ngân hàng thương mại đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. Mục tiêu

a) Hoạt động của Quỹ nhằm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời đảm bảo không phát sinh tổ chức, biên chế.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý số tiền ký quỹ của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận các khoản hỗ trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ tài chính cho các dự án, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực môi trường; tăng cường nguồn vốn đầu tư cho xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, giảm kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo đảm an toàn vốn và tự bù đắp chi phí quản lý, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo

vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Hoạt động của Quỹ nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

c) Quỹ hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng theo quy định của pháp luật.

d) Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

đ) Quản lý tài chính của Quỹ được thực hiện theo Quy định của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

Làm đầu mối trong việc tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; tiền ký quỹ bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường; các khoản hỗ trợ, đóng góp, uỷ thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc phê duyệt các chương trình, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu sử dụng nguồn vốn của Quỹ và sử dụng Quỹ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả.

b) Tiếp nhận và xác nhận bằng văn bản về việc ký quỹ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh; gửi cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường địa phương.

c) Hoàn trả tiền ký quỹ và lãi suất tiền ký quỹ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp, uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn, tiền ký quỹ.

đ) Đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường đúng hạn; kiến nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về việc chậm ký quỹ.

e) Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; phổ biến, tuyên truyền về quản lý bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; hỗ trợ trao các giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hình thức hỗ trợ bao gồm:

- Tài trợ không hoàn lại;
- Cho vay với lãi suất ưu đãi;
- Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức hỗ trợ, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính đối với các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư từ Quỹ theo các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

h) Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo sự phân công của UBND tỉnh và quyết định của cấp có thẩm quyền.

i) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 4. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ phù hợp với Điều lệ và pháp luật hiện hành.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Rút vốn vay, đình chỉ tài trợ, đình chỉ hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước; khởi kiện các chủ đầu tư vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các Ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn.

5. Tiếp nhận và thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường năng lực cho Quỹ.

6. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về việc cung cấp thông tin của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ công tác, học tập, tham quan, khảo sát trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật.

9. Được mời các chuyên gia của các bộ, ngành và tổ chức liên quan tham gia Hội đồng thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường xin tài trợ hoặc xin hỗ trợ đầu tư và phục vụ cho các hoạt động khác của Quỹ trong trường hợp cần thiết.

10. Được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định của Nhà nước.

11. Quỹ được thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành để giúp thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường được sử dụng nguồn vốn tài trợ, hỗ trợ cho vay từ Quỹ.

Điều 5. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Điều lệ này.

2. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước được giao và nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Bảo toàn vốn và được áp dụng các biện pháp bảo toàn vốn; chịu trách nhiệm về thất thoát vốn do Nhà nước giao và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và quyền tham gia quản lý Quỹ của người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

6. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm con người của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

9. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành

Quỹ gồm có: Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Quyết định Kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và định hướng các hoạt động của Quỹ.

2. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tín dụng đầu tư, Điều lệ của Quỹ và các Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, xem xét báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban kiểm soát Quỹ.

5. Quyết định danh mục lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính; Quy định cơ chế ưu đãi, phạm vi ưu đãi; hỗ trợ các sản phẩm, dự án, nhiệm vụ trong từng thời kỳ; quyết định lãi suất cho vay ưu đãi; lãi suất hỗ trợ lãi suất vay vốn.

6. Quyết định cho vay vốn, hỗ trợ lãi suất, tài trợ, đồng tài trợ, khoan nợ, xóa nợ, các hoạt động nghiệp vụ khác theo thẩm quyền.

7. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc quản lý và phát triển nguồn vốn của Quỹ.

8. Trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

9. Được cử các chuyên gia, cán bộ của các Sở, ban, ngành địa phương và các tổ chức liên quan tham gia tư vấn thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường được quy định tại Khoản 2, Điều 3, Điều lệ này và phục vụ cho các hoạt động khác của Quỹ.

10. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

Điều 8. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định Điều Lệ này và các quy định khác của pháp luật.

3. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ.

4. Sử dụng thông tin về hoạt động của Quỹ theo đúng quy định; không lợi dụng chức vụ và sử dụng tài sản của Quỹ để tư lợi.

5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định.

6. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ trong phạm vi, quyền hạn được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chịu trách nhiệm về công việc của Hội đồng quản lý Quỹ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên về các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ.

đ) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ; triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Kiến toàn nhân sự Ban Kiểm soát Quỹ và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ; Giám đốc, kế toán và cán bộ giúp việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

g) Quyết định, phê duyệt:

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

- Chủ trương mua **sắm tài sản cố định không phải là phương tiện vận tải theo nguyên tắc giá trị còn lại của tổng tài sản cố định từ 3% đến dưới 5% vốn điều lệ của Quỹ tại thời điểm mua sắm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.**

- Chủ trương cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu có tổng mức cho vay từ 3% đến dưới 5% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay/dự án; từ trên 5% đến 10% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 chủ đầu tư.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phụ trách các nhiệm vụ theo sự phân công trong Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch hội đồng ủy quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Dự họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản lý Quỹ; cho ý kiến vào phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi không tổ chức họp Hội đồng.

2. Có quyền yêu cầu Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

3. Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về không dự họp; chậm trễ hoặc không tham gia ý kiến thuộc thẩm quyền của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

4. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo Điều lệ, phân công nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng Quản lý quỹ

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ.

3. Không để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh kế toán, thủ quỹ của Quỹ.

4. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Quỹ ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng Quản lý quỹ có liên quan, giám đốc Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm.

2. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc; riêng tài liệu sử dụng trong các cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Chủ sở hữu ban hành, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, thông qua phương hướng phát triển Quỹ, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể phải được gửi đến các thành viên trước ngày họp ít nhất 05 ngày làm việc; các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp.

3. Thông báo mời họp được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và đại biểu khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Có thể được áp dụng hình thức họp trực tuyến khi cần thiết.

4. Các cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự. Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 50% số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu bằng nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên Chủ sở hữu.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản thì Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 50% số thành viên chấp thuận; trường hợp có số phiếu bằng nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và kết luận của các cuộc họp Hội đồng được ghi thành biên bản và được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
- b) Số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến;
- c) Nội dung các vấn đề được thông qua.

8. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả tiền phụ cấp cho thành viên và bộ phận giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

9. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; chi phí lấy ý kiến chuyên gia được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

10. Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ giúp Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Quỹ.

2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo đánh công tác quản lý; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ. Định kỳ hàng quý, năm và theo vụ việc, Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ.

4. Khi cần thiết, kiểm tra các vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Quỹ để báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan có liên quan.

5. Kiến nghị Hội đồng quản lý Quỹ các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc; giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân về vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ.

6. Bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ, không lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không sử dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

7. Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Hội đồng quản lý Quỹ về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

8. Các nhiệm vụ khác theo phân công của Hội đồng quản lý Quỹ.

9. Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ; được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý Quỹ, họp các chuyên đề có liên quan đến việc

thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ. Khi tham dự các cuộc họp, Ban kiểm soát Quỹ có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

10. Được sử dụng kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Quỹ, thuê chuyên gia tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

11. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ.

12. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản lý Quỹ về hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

2. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Thay mặt Ban Kiểm soát Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ họp, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định. Đề nghị ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp nếu ý kiến của mình khác với quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và bố trí thời gian để các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát Quỹ sẽ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét.

5. Giới thiệu, đề xuất thành viên Ban Kiểm soát Quỹ để Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm.

6. Được phép ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ khi cần thiết.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ;

2. Tham dự họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, ...các tài liệu khác có liên quan.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về những nhiệm vụ được phân công, được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ.

Điều 16. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ.

3. Sử dụng thông tin về hoạt động của Quỹ theo đúng quy định; không lợi dụng chức vụ và sử dụng tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ này.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau

a) Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính; Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Quyết định cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu có tổng mức cho vay nhỏ hơn hoặc bằng 3% đến 5% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 dự án; từ trên 5% đến 10% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 Chủ đầu tư sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận chủ trương.

c) Quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn, tài trợ, đồng tài trợ, các hoạt động hỗ trợ tài chính khác sau khi có ý kiến của tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Ký kết các hợp đồng nhân danh Quỹ theo thẩm quyền.

đ) Quyết định việc hợp tác, tiếp nhận vốn, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sau khi được chấp thuận về chủ trương của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Chỉ đạo xây dựng quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ và các văn bản khác có liên quan trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

g) Đề xuất cán bộ thuộc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện có liên quan tham gia thẩm định các chương trình, dự án được sử dụng nguồn vốn từ Quỹ (nếu cần) trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

h) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

i) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

k) Ban hành các quy chế nội bộ, quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, các văn bản thuộc thẩm quyền.

l) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán, cán bộ giúp việc Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

m) Tổ chức hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật; thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

n) Đề xuất với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản lý tài chính của Quỹ.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Quỹ;

b) Không sử dụng thông tin, bí mật của Quỹ, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 18. Nguồn vốn

1. Vốn điều lệ của Quỹ được ngân sách nhà nước hỗ trợ giai đoạn đầu 10 tỷ đồng từ nguồn Sự nghiệp tài nguyên môi trường thuộc ngân sách tỉnh và được cấp dần trong 05 năm kể từ ngày có Quyết định thành lập Quỹ. Việc thay đổi vốn điều lệ khi có nguồn kinh phí bổ sung do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nguồn vốn hoạt động bổ sung hằng năm

a) Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp bù kinh phí tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã thực hiện hàng năm và bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ.

b) Các khoản tiền bồi thường cho Nhà nước về thiệt hại môi trường và đa dạng sinh học thu vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn vốn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; vốn nhận ủy thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; từ các Quỹ và các nguồn tài chính khác dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cân đối nguồn vốn và cấp vốn

1. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp hỗ trợ vốn điều lệ ban đầu 10 tỷ đồng theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này.
2. Các nguồn vốn bổ sung được nộp, cấp phát trực tiếp vào Quỹ.
3. Hàng năm, Quỹ tự cân đối nguồn vốn và nhu cầu vốn cho hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện kế hoạch hóa các nguồn vốn huy động.

Điều 20. Quản lý tài chính

1. Quỹ tự bù đắp chi phí quản lý từ các nguồn thu hợp pháp; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.
2. Quản lý tài chính của Quỹ được thực hiện theo Quy định của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 21. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính:
 - a) Tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch được giao và tài chính của Quỹ.
 - b) Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ; của từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Ban kiểm soát Quỹ báo cáo UBND tỉnh:
 - a) Kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng Quản lý quỹ, Giám đốc Quỹ trong thực hiện quản lý, điều hành Quỹ.
 - b) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, thực hiện Kế hoạch của Quỹ.
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin.
3. Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ:
 - a) Tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch của Quỹ;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Quỹ và các báo cáo khác theo quy định.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền yêu cầu lãnh đạo và nhân viên của Quỹ cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Quỹ.

6. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 22. Công khai thông tin

1. Giám đốc Quỹ quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài Quỹ. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Quỹ chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc Quỹ hoặc người được Giám đốc Quỹ ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc Quỹ là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VI

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Giám đốc Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ đề xuất, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Điều lệ thì những điều khoản của quy định đó được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này./.